

Số: **2340** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **31** tháng **12** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin
năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông**

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-BTTTT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt bổ sung nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 2. Trung tâm Thông tin phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đôn đốc, giám sát, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch này đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, TTTT. (50b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phạm Anh Tuấn

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **2390** /QĐ-BTTTT ngày **31/12**/2019
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 30/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu công nghệ thông tin giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-BTTTT ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 1629/QĐ-BTTTT ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt bổ sung nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ

quan nhà nước, xây dựng Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1319/QĐ-BTTTT ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch triển khai Cơ chế một cửa Quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN của Bộ Thông tin và Truyền thông đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1766/QĐ-BTTTT ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại của Bộ Thông tin và Truyền thông đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1238/QĐ-BTTTT ngày 25 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục các thủ tục hành chính của Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai trực tuyến mức độ 3, 4 giai đoạn 2018-2020;

Căn cứ Quyết định số 2468/QĐ-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử, phiên bản 1.0;

Theo Công văn số 2055/BTTTT-THH ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2020.

II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Mục tiêu chung

- Hoàn thành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Bộ Thông tin và Truyền thông (gọi tắt là Bộ) giai đoạn 2016-2020.

- Phát triển Chính phủ điện tử của Bộ phù hợp với tinh thần và định hướng phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam. Phấn đấu thành Bộ điển hình về phát triển Chính phủ điện tử cấp Bộ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thiện, nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ đồng bộ, kết nối, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

- Phấn đấu đạt 100% số dịch vụ công của Bộ được giải quyết trực tuyến ở mức độ 4. Triển khai hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.

- Phát triển, bổ sung các ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của Bộ và các ứng dụng CNTT chuyên ngành phục vụ quản lý nhà nước của đơn vị.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin

a) Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam hoặc đầu tư xây dựng từ nguồn kinh phí khác) nhằm khai thác sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.

b) Duy trì, vận hành hệ thống giao ban trực tuyến ổn định, thông suốt đến các điểm cầu, phục vụ tối thiểu 04 cuộc họp, hội nghị trong một tháng.

c) Phát triển hệ thống thông tin quản lý, giám sát tập trung các hệ thống, thiết bị kỹ thuật liên quan đến hạ tầng công nghệ thông tin.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan

a) Hoàn thành xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ, phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0).

b) Kết nối, liên thông việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thông tin báo cáo, dữ liệu thông suốt, phục vụ chỉ đạo, điều hành, thủ tục hành chính, công báo điện tử.

c) Duy trì, vận hành ổn định hệ thống thông tin dùng chung của Bộ.

d) Phát triển hệ thống chia sẻ, tích hợp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của Bộ (LGSP). Tích hợp các hệ thống thông tin của các đơn vị với hệ thống LGSP.

đ) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

e) Xây dựng, phát triển hệ thống theo dõi và đánh giá các chỉ số phát triển ngành Thông tin và Truyền thông.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp

a) Hoàn thành việc xây dựng dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình tại Quyết định số 1238/QĐ-BTTTT ngày 25/7/2018; kết nối, tích hợp các hệ thống dịch vụ công tại các cơ quan, đơn vị với Cổng dịch vụ công của Bộ.

b) Xây dựng, nâng cấp Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ đáp ứng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, sẵn sàng kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

c) Triển khai chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính thành hồ sơ điện tử; xây dựng quy trình tin học hóa giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

d) Tiếp tục phát triển, mở rộng liên kết thông tin từ trang/cổng thông tin điện tử, hệ thống điều hành, tác nghiệp nội bộ của cơ quan, đơn vị với Cổng thông tin điện tử của Bộ.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Tiếp tục giám sát, ứng cứu, khắc phục sự cố an toàn thông tin trong Bộ.

b) Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng của Bộ và trang/cổng thông tin điện tử của các đơn vị thuộc Bộ.

c) Vận hành, phát triển Trung tâm giám sát, xử lý sự cố An ninh, an toàn thông tin (SOC).

5. Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực

a) Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền rộng rãi về ứng dụng công nghệ thông tin và bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động của Bộ, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới môi trường làm việc hiện đại, hiệu quả.

b) Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về CNTT các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn thông tin; ứng dụng chữ ký số trong văn bản điện tử.

c) Đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức của Bộ về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và làm việc trên môi trường mạng.

(Phụ lục Danh mục các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

- Chủ động sắp xếp nguồn lực, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công đúng quy định, bảo đảm hoàn thành tốt và đúng tiến độ.

- Tăng cường điều hành, tác nghiệp trên môi trường mạng; thường xuyên sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ (gồm có: hệ thống thư điện tử công vụ; hệ thống quản lý văn bản và điều hành; hệ thống thông tin nội bộ; hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi các nhiệm vụ; hệ thống báo cáo) trong công tác chỉ đạo, điều hành và xử lý, trao đổi thông tin. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị và người sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ, ứng dụng chữ ký số trong hoạt động trao đổi văn bản điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin trong việc tích hợp kết quả xử lý hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, Cổng dịch vụ công thành phần của đơn vị với Cổng thông tin điện tử của Bộ.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá và bảo đảm an toàn thông tin mạng theo hướng dẫn của Cục An toàn thông tin, Trung tâm Thông tin.

- Tuân thủ triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử đã được phê duyệt.

- Báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này theo hướng dẫn và yêu cầu của Trung tâm Thông tin để tổng hợp báo cáo Bộ trưởng.

2. Trung tâm Thông tin

- Chủ trì tổ chức theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình và đánh giá mức độ hoàn thành Kế hoạch này bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung được phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính

Phối hợp với Trung tâm Thông tin ưu tiên bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời để duy trì và vận hành ổn định các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ../.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Phụ lục 1

DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TÍCH HỢP TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA TRONG NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2340 /QĐ-BTTTT ngày 31 /12/2019
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Tên dịch vụ công	Đơn vị chủ trì	Mức độ
1	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động	Cục Tần số vô tuyến điện	4
2	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (không áp dụng đối với đài vệ tinh trái đất không thuộc hệ thống GMDSS)	Cục Tần số vô tuyến điện	4
3	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình	Cục Tần số vô tuyến điện	4
4	Cấp giấy xác nhận đăng ký xuất bản	Cục Xuất bản, In và Phát hành	3
5	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	Cục Xuất bản, In và Phát hành	3
6	Cấp chứng chỉ hành nghề biên tập	Cục Xuất bản, In và Phát hành	3

Phụ lục 2

DANH MỤC NHIỆM VỤ THUỘC KẾ HOẠCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2340/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1.	Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ, phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0)	Trung tâm Thông tin	Cục Tin học hoá, Cục An toàn thông tin
2.	Thiết lập mạng LAN Campus tại tòa nhà Cục Viễn thông, tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện	Cục Viễn thông/ Cục Tần số vô tuyến điện	Trung tâm Thông tin
3.	Hoạt động Ban điều hành/ Ban Chỉ đạo Chính phủ điện tử của Bộ	Cục Tin học hoá	Trung tâm Thông tin
4.	Quản trị, vận hành tập trung các máy chủ, các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin của các Cục, Vụ, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ tại Trung tâm dữ liệu của Bộ	Trung tâm Thông tin	Văn phòng Bộ
5.	Duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống hạ tầng Trung tâm dữ liệu của Bộ	Trung tâm Thông tin	
6.	Duy trì thuê dịch vụ CNTT quản trị hệ thống dùng chung của Bộ	Trung tâm Thông tin	
7.	Phát triển Hệ thống xác thực tập trung MicConnect	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị chủ trì hệ thống thông tin
8.	Xây dựng và phát triển Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ tập trung, thống nhất	Trung tâm Thông tin	Văn phòng Bộ, Cục Tần số vô tuyến điện, Cục Viễn thông
9.	Tiếp tục chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính thành hồ sơ điện tử	Trung tâm Thông tin	Văn phòng Bộ và các đơn vị chủ trì TTHC
10.	Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ về ứng dụng CNTT và an toàn thông tin	Cục Tin học hoá/ Cục An toàn thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ

11.	Đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức của Bộ về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và làm việc trên môi trường mạng	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị thuộc Bộ
12.	Vận hành và phát triển Trung tâm giám sát, xử lý sự cố An ninh, an toàn thông tin (SOC)	Trung tâm Thông tin	Cục An toàn thông tin
13.	Tuyên truyền về ứng dụng CNTT, Kiến trúc Bộ Thông tin và Truyền thông điện tử, Kiến trúc Chính phủ điện tử, an toàn thông tin	Cục Tin học hóa/Trung tâm Thông tin/Cục An toàn thông tin	
14.	Duy trì, vận hành và phát triển Hệ thống cơ sở dữ liệu theo dõi các nhiệm vụ của Bộ	Văn phòng Bộ	Trung tâm Thông tin
15.	Duy trì, vận hành và phát triển Hệ thống thông báo SMS	Văn phòng Bộ	
16.	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ, sẵn sàng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Trung tâm Thông tin	Văn phòng Bộ
17.	Xây dựng hệ thống theo dõi và đánh giá các chỉ số phát triển ngành Thông tin và Truyền thông (Dashboard)	Văn phòng Bộ	Trung tâm Thông tin
18.	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu kiến nghị của Bộ	Văn phòng Bộ	Trung tâm Thông tin
19.	Thiết lập cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Bộ	VNPost	Trung tâm Thông tin, Vụ Tổ chức cán bộ
20.	Thiết lập hệ thống theo dõi và đánh giá các chỉ số phát triển CPĐT của Bộ	Trung tâm Thông tin	
21.	Thiết lập kho cơ sở dữ liệu phục vụ phân tích và cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu số	Văn phòng Bộ	VNPost, Trung tâm Thông tin
22.	Phát triển hệ thống chia sẻ, tích hợp các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu của Bộ (LGSP). Tích hợp các hệ thống thông tin của các đơn vị với hệ thống LGSP.	Trung tâm Thông tin	
23.	Thiết lập hệ thống theo dõi chương trình văn bản QPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ	Vụ Pháp chế	
24.	Xây dựng, thiết lập trang TTĐT của Vụ Pháp chế	Vụ Pháp chế	
25.	Cập nhật, số hóa, quản lý cơ sở dữ liệu kho tem bưu chính	Vụ Bưu chính	

26.	Ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, điều hành của Bộ lĩnh vực tài chính, kế toán: - Phần mềm hệ thống quản lý tài chính, kế toán. - Phần mềm hệ thống quản lý tài sản. - Phần mềm hệ thống Lập dự toán, theo dõi ngân sách.	Vụ Kế hoạch – Tài chính	Trung tâm Thông tin
-----	--	----------------------------	------------------------